



Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Công ty Quản lý quỹ: | Công Ty CP Quản lý quỹ đầu tư FPT |
| Fund Management Company: | FPT Fund Management Joint Stock Company |
| 2. Ngân hàng giám sát: | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành |
| Supervisory Bank: | Bank for Investment and Development of Vietnam - Hathanh branch |
| 3. Tên Quỹ: | Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50 |
| Fund name: | FCAP VNX50 |
| 4. Mã chứng khoán: | FUEFCV50 |
| Securities symbol: | FUEFCV50 |
| 5. Kỳ báo cáo: | 07/09/2026 |
| Reporting period: | 07/09/2026 |
| 6. Ngày lập báo cáo: | 08/09/2026 |
| Reporting date: | 08/09/2026 |

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No.	Chỉ tiêu Criteria	Kỳ báo cáo This period 07/09/2026	Kỳ trước Last period 06/09/2026
1	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1.1	của Quỹ ETF of the ETF Fund	72,281,771,407	73,260,373,074
1.2	trên một lô chứng chỉ quỹ ETF per lot of ETF Fund Certificate	1,680,971,428	1,703,729,606
1.3	trên một chứng chỉ quỹ per ETF Fund Certificate	16,809.71	17,037.29



Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorized Representative of Supervisory Bank
Vũ Minh Hồng
Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và dịch vụ chứng khoán



Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ
Authorized Representative of Fund Management Company
Nguyễn Thành Long
Phó Phòng Đầu tư